

Số: 1578/TB-TTYT

Uông Bí, ngày 25 tháng 8 năm 2023

## YÊU CẦU BÁO GIÁ

Kính gửi: Các công ty kinh doanh trang thiết bị y tế

Thực hiện Thông tư số 14/2023/TT-BYT ngày 30/6/2023 của Bộ Y tế quy định trình tự, thủ tục xây dựng giá gói thầu mua sắm hàng hoá và cung cấp dịch vụ thuộc lĩnh vực trang thiết bị y tế tại các cơ sở y tế công lập;

Căn cứ Quyết định số 708/QĐ-SYT ngày 25 tháng 7 năm 2023 của Sở Y tế Quảng Ninh về việc giao dự toán kinh phí tăng cường cơ sở vật chất, mua sắm trang thiết bị nâng cao năng lực cơ sở y tế cho các đơn vị trực thuộc Sở Y tế năm 2023 (giai đoạn 2) đợt 1;

Trung tâm Y tế thành phố Uông Bí có nhu cầu để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho gói thầu “Mua sắm trang thiết bị nâng cao năng lực cơ sở y tế năm 2023 (giai đoạn 2) đợt 2” thuộc dự toán: Mua sắm trang thiết bị nâng cao năng lực cơ sở y tế năm 2023 (giai đoạn 2) đợt 2 của Trung tâm Y tế thành phố Uông Bí.

### I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Trung tâm Y tế thành phố Uông Bí, địa chỉ: Tổ 28, khu 8, phường Quang Trung, TP Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh.

2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:

- Họ và tên: Lê Thị Ngọc

- Chức vụ: Kế toán

- Số điện thoại: 0973801817

- Email: ttytuongbi@gmail.com

3. Cách thức tiếp nhận báo giá:

- Bản cứng: Tại bộ phận kế toán – Phòng Tổ chức hành chính. Địa chỉ: Tổ 28, khu 8, phường Quang Trung, TP Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh.

- Nhận qua email: ttytuongbi@gmail.com

4. Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ 08h00 ngày 28 tháng 08 năm 2023 đến trước 17h ngày 08 tháng 9 năm 2023.

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.



5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 90 ngày, kể từ ngày 08 tháng 09 năm 2023.

## **II. Nội dung yêu cầu báo giá:**

1. Danh mục thiết bị Y tế/ linh kiện, phụ kiện, vật tư thay thế sử dụng cho trang thiết bị y tế (gọi chung là thiết bị). (*Chi tiết tại phụ lục 1 đính kèm*)

2. Địa điểm cung cấp, lắp đặt; các yêu cầu về vận chuyển, cung cấp, lắp đặt, bảo quản thiết bị y tế: Trung tâm Y tế thành phố Uông Bí. Địa chỉ: Tổ 28, khu 8, phường Quang Trung, TP Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh.

3. Thời gian giao hàng dự kiến: 30 ngày

4. Dự kiến về các điều khoản tạm ứng, thanh toán hợp đồng:

- Phương thức thanh toán:

+ Không tạm ứng

+ Hình thức: Chuyển khoản

+ Số lần thanh toán: Thanh toán 01 lần (trong vòng 60 ngày sau khi chủ đầu tư nhận đầy đủ hàng hóa cùng chứng các chứng từ hợp lệ).

5. Các thông tin khác (Nếu có): *Mẫu báo giá chi tiết tại phụ lục 2 đính kèm*

Lưu ý:

- Nhà cung cấp, hãng sản xuất có thể chào giá một hoặc nhiều mặt hàng.

- Yêu cầu kỹ thuật nêu trong Phụ lục 01 là các thông số yêu cầu tham khảo cơ bản để Trung tâm xây dựng dự toán mua sắm. Công ty có thể chào loại hàng hóa tương đương hoặc tốt hơn.

- Trường hợp hàng hóa công ty chào không đáp ứng đầy đủ các thông số yêu cầu. Trung tâm đề nghị công ty vẫn thực hiện chào giá và ghi chú rõ các tiêu chí không đáp ứng. Trung tâm sẽ xem xét tổng thể các yếu tố tiêu chí kỹ thuật, giá chào của công ty. Nếu (các) yếu tố không đáp ứng không ảnh hưởng nhiều đến tính năng, công dụng của hàng hóa, Trung tâm sẽ chấp thuận báo giá của công ty và điều chỉnh tiêu chí kỹ thuật yêu cầu tương ứng để phù hợp với thực tế hàng hóa trên thị trường nhưng vẫn đảm bảo yêu cầu chuyên môn và hiệu quả điều trị cho bệnh nhân.

- Công ty cung cấp kèm theo Báo giá (các) kết quả thầu gần nhất trong vòng 90 ngày (nếu có) của (các) trang thiết bị y tế tương tự đã chào giá cho Trung tâm.

- Trung tâm xem xét không tổng hợp báo giá trong các trường hợp sau:

+ Không cung cấp tài liệu chứng minh thông số kỹ thuật, phân loại;



+ Không có thông tin rõ ràng như địa chỉ, số điện thoại, email hoặc ký bởi người không có thẩm quyền;

Trung tâm Y tế thành phố Uông Bí rất mong nhận được phản hồi thông tin từ các đơn vị cung cấp. 

Trân trọng cảm ơn !

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Trang TTĐT TTYT TP Uông Bí
- Trang TTĐT Sở Y tế QN
- Lưu VT, TCHC

**GIÁM ĐỐC**



**Vũ Hải Bình**

**Phụ lục 1**

(Kèm theo thông báo số 1578 /TB-TTYT ngày 25/8 /2023 của Trung tâm y tế TP Uông Bí)

| STT | Danh mục                              | Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | ĐVT   | Số lượng |
|-----|---------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------|----------|
| 1   | Bộ bàn ghế ngồi thăm bệnh ghi chép    | Bàn gỗ hình chữ nhật, KT: 1500*700*750; ghế xoay                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | Bộ    | 02       |
| 2   | Bộ thử thị lực mắt + bảng thử thị lực | - Bảng thử thị lực: Gồm 1 đèn thị lực, 1 kính lỗ che mắt và 1 que chỉ bảng. Đèn thị lực sử dụng nguồn điện: 220 VAC; 0,2 A, Bề mặt: 79 x 29 cm, độ sáng đều. Bảng chữ, có lỗ treo tường, chân đế bàn, giá đỡ. Dây nguồn: 2m, vỏ đèn bằng Inox, Dimmer điều chỉnh độ sáng.<br>- Bộ thử thị lực mắt: Bộ ống kính viền kim loại, hộp nhôm gồm: Kính cầu, kính trụ, lăng kính và phụ kiện. | Bộ    | 02       |
| 3   | Cân sức khỏe có thước đo chiều cao    | Chất liệu được làm bằng kim loại hoặc ít nhất là tương đương - Đơn vị tính cân nặng là Kg và đơn vị tính chiều cao là cm - Các thông số: + Tải trọng có thể đo tối đa: 180kg + Chiều cao có thể đo tối đa: 2100mm Đường kính mặt đồng hồ cân: khoảng 20cm, có bánh xe                                                                                                                  | Cái   | 06       |
| 4   | Cân trẻ sơ sinh                       | Phạm vi đo 500 g – 20 kg; độ chia 50g, cân có lòng máng, Vỏ hộp cân và giá đỡ đĩa cân được sơn tĩnh điện.                                                                                                                                                                                                                                                                              | Cái   | 02       |
| 5   | Đầu đọc mã vạch                       | Đầu đọc 2D Imager<br>- Khả năng đọc khi di chuyển 70cm/giây hoặc tương đương trở lên<br>- Đọc mã vạch căn cước công dân trên thiết bị di động như Tablet, Smartphone<br>- Đọc tốt các mã vạch trên bề mặt khó đọc như nhãn, mờ, cong                                                                                                                                                   | Chiếc | 02       |
| 6   | Đèn hồng ngoại điều trị               | - Gồm: Đèn hồng ngoại có chân đế: 01 cái, Bộ phụ kiện tiêu chuẩn: 01 cái<br>Bóng đèn thủy tinh ép, có chế độ hẹn giờ và tự động ngắt                                                                                                                                                                                                                                                   | Chiếc | 01       |
| 7   | Ghế ngồi chờ thăm khám                | Ghế ngồi chờ 4 chỗ bằng inox, chiều cao lưng ghế vừa, có tay vịn                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | Chiếc | 06       |



|    |                               |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |       |    |
|----|-------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------|----|
| 8  | Huyết áp kế                   | Khoảng đo : 20 ~ 300mmHg; Sai số: $\pm 3$ mmHg; Hệ thống khí: Bao quấn quanh tay bằng vải có miếng dán khóa, bên trong là ruột hơi làm bằng cao su, có ống hơi và bóp bóng hơi.                                                                                                                                                                                                                    | Bộ    | 01 |
| 9  | Máy Doppler tim thai          | Gồm:<br>- Máy chính: 01 bộ<br>- Đầu dò tim thai: 01 chiếc, chống thấm nước, độ nhạy cao $\geq 2$ MHZ<br>- Dây nguồn: 01 chiếc<br>- Gel siêu âm: 01 tuýp<br>- Tài liệu hướng dẫn sử dụng tiếng Anh và tiếng Việt: 01 bộ<br>- Sử dụng hệ thống giảm tiếng ồn<br>- Màn hình hiển thị màu cho phép hiển thị thời gian thực bao gồm ngày và giờ, chất lượng tín hiệu, thông báo FHR và chỉ báo mức pin. | Chiếc | 09 |
| 10 | Đèn khám treo trần (đèn clar) | Đèn Led ánh sáng trắng tuổi thọ cao; Pin sạc dung lượng cao dùng liên tục >8h mỗi lần sạc, cho phép sạc nhồi; Gương cầu gom tốt 1cm                                                                                                                                                                                                                                                                | Chiếc | 07 |
| 11 | Bàn tiêu phẫu                 | Bàn bằng inox, không bị nhiễm từ, bóng, đẹp, có độ bền cơ học cao.<br>Kích thước: Ngang 600 x Dài 1800 x Cao 700 mm<br>Mặt bàn inox tấm dày 0.7mm<br>Khung, dầm chân inox $\phi$ 31.8 và 25.4 dày 1mm<br>Tấm nâng đầu inox dày 0.7 mm, điều chỉnh 0 - 60 độ<br>Nâng hạ 2 chiều lên xuống<br>Có nệm bọc da                                                                                          | Chiếc | 01 |

|    |                                 |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |       |    |
|----|---------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------|----|
| 12 | Máy hút ẩm                      | <b>1. Cấu hình đề xuất gồm:</b><br>- Máy chính: 01 cái<br>- Bộ lọc ẩm (tích hợp trong máy): 01 bộ<br>- Phụ kiện tiêu chuẩn đi kèm: 01 bộ<br>- Tài liệu hướng dẫn sử dụng: 01 bộ<br><b>2. Đặc tính kỹ thuật</b><br>Dòng máy cơ<br>Công suất hút ẩm 18 lít/ngày, dễ di động<br>Có lọc Ionizer<br>2 tốc độ quạt mạnh và nhẹ<br>Thoát nước liên tục<br>Đèn báo đầy nước<br>Hiện thị độ ẩm môi trường xung quanh và thiết lập độ ẩm mong muốn | Chiếc | 01 |
| 13 | Máy hút dịch chạy điện          | Số lượng bình chứa: 02 bình.<br>Dung tích bình: 3000 ml.<br>Áp suất tối đa: 740 mm Hg.<br>Motor một pha, công suất 2,5 kW.<br>Tốc độ: 50 lít/phút ± 10 lít/phút.<br>Bánh xe: 4 bánh xe<br>Nguồn điện sử dụng: 220V; 50Hz.<br>Công suất tiêu thụ: 350 W.<br>Trọng lượng máy: 25 Kg                                                                                                                                                        | Chiếc | 01 |
| 14 | Máy lọc nước uống cho bệnh nhân | Máy lọc nước 3 lõi: 01 cái<br>- Bộ phụ kiện tiêu chuẩn lắp đặt: 01 cái<br>- Dung tích bình chứa 8 lít<br>Tỷ lệ lọc - thải: Lọc 3.8 - Thải 6.2 (Tỷ lệ này phụ thuộc vào chất lượng nước đầu vào)                                                                                                                                                                                                                                          | Cái   | 04 |
| 15 | Nồi hấp tiệt trùng              | <b>1. Cấu hình đề xuất:</b><br>- Máy chính: 01 cái<br>- Khay để dụng cụ hấp: 01 chiếc<br>- Hướng dẫn sử dụng Tiếng Anh, Tiếng Việt: 1 bộ<br><b>2. Thông số kỹ thuật</b><br>- Nồi hấp tiệt trùng loại để bàn<br>- Vật liệu: Buồng và nắp nồi hấp bằng thép không gỉ - Dung tích: ≥ 16 lít                                                                                                                                                 | Cái   | 07 |



|    |                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |     |    |
|----|--------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----|----|
|    |                          | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhiệt độ tiệt trùng: 118-134<sup>0</sup></li> <li>- Công suất gia nhiệt: 1400/1200 W</li> <li>- Dung tích bình chứa nước: 4200 cc</li> <li>- Có van an toàn áp suất</li> <li>- Có chốt cửa an toàn</li> <li>- Có chức năng khóa cửa tự động khi có áp lực (áp suất)</li> <li>- Có chức năng bảo vệ quá nhiệt, quá áp</li> <li>- Có chức năng bổ sung và xả nước</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |     |    |
| 16 | Tủ đựng thuốc và dụng cụ | <p>Thân tủ:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Gồm 2 khoang. Khung tủ làm bằng thép hộp không gỉ</li> <li>+ Khoang trên có 2 ngăn nhỏ đặc biệt và 1 sàn phẳng bằng thép không gỉ</li> <li>+ Khoang dưới có 1 sàn phẳng bằng thép không gỉ</li> </ul> <p>Cửa tủ:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Cửa khoang trên có 2 cánh, các cánh có khung bằng thép hộp không gỉ, có tấm kính an toàn trong suốt cho phép nhìn rõ bên trong khoang tủ. Mỗi cánh cửa có 1 tay nắm bằng thép không gỉ (inox) và một ổ khóa.</li> <li>+ Cửa khoang dưới có 2 cánh. Mỗi cánh cửa có 1 tay nắm bằng thép không gỉ (inox) và một ổ khóa.</li> </ul> <p>Chân tủ: Các chân tủ được gắn miếng đệm cao su chống trầy xước sàn nhà và tiếp xúc đều trên nền phẳng)</p> | Cái | 04 |



## Phụ lục 2

(Kèm theo thông báo số 1578/TTYT ngày 25/8/2023 của Trung tâm y tế TP Uông Bí)

### MẪU BẢNG CHÀO GIÁ

Tên nhà thầu: Công ty.....

Địa chỉ liên hệ:.....

Điện thoại: .....

Email: .....

Kính gửi: Trung tâm y tế thành phố Uông Bí

Trên cơ sở yêu cầu báo giá của.... [ghi rõ tên của Chủ đầu tư yêu cầu báo giá], chúng tôi .... [ghi tên, địa chỉ của hãng sản xuất, nhà cung cấp; trường hợp nhiều hãng sản xuất, nhà cung cấp cùng tham gia trong một báo giá (gọi chung là liên danh) thì ghi rõ tên, địa chỉ của các thành viên liên danh] báo giá cho các thiết bị y tế như sau:

1. Báo giá cho các thiết bị y tế và dịch vụ liên quan

| STT                                   | Danh mục thiết bị y tế <sup>(2)</sup> | Ký, mã, nhãn hiệu, model, hãng sản xuất <sup>(3)</sup> | Mã HS <sup>(4)</sup> | Năm sản xuất <sup>(5)</sup> | Xuất xứ <sup>(6)</sup> | Số lượng/khối lượng <sup>(7)</sup> | Đơn giá <sup>(8)</sup> (VND) | Chi phí cho các dịch vụ liên quan <sup>(9)</sup> (VND) | Thuế, phí, lệ phí (nếu có) <sup>(10)</sup> (VND) | Thành tiền <sup>(11)</sup> (VND) |
|---------------------------------------|---------------------------------------|--------------------------------------------------------|----------------------|-----------------------------|------------------------|------------------------------------|------------------------------|--------------------------------------------------------|--------------------------------------------------|----------------------------------|
| 1                                     | Thiết bị A                            |                                                        |                      |                             |                        |                                    |                              |                                                        |                                                  |                                  |
| 2                                     | Thiết bị B                            |                                                        |                      |                             |                        |                                    |                              |                                                        |                                                  |                                  |
| n                                     | .....                                 |                                                        |                      |                             |                        |                                    |                              |                                                        |                                                  |                                  |
| Tổng cộng: (VNĐ)<br>Số tiền bằng chữ: |                                       |                                                        |                      |                             |                        |                                    |                              |                                                        |                                                  |                                  |



(Ghi chú: Đơn giá là trọn gói bao gồm các loại thuế, phí, bảo hiểm, vận chuyển, giao hàng tại Trung tâm y tế thành phố Hạ Long)

2. Báo giá này có hiệu lực trong vòng: .... ngày, kể từ ngày ... tháng ... năm ... [ghi cụ thể số ngày nhưng không nhỏ hơn 90 ngày], kể từ ngày ... tháng ... năm ... [ghi ngày .... tháng ... năm ... kết thúc nhận báo giá phù hợp với thông tin tại khoản 4 Mục I - Yêu cầu báo giá].

3. Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.
- Giá trị của các thiết bị y tế nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.
- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.

....., ngày.....tháng.....năm.....  
**Đại diện hợp pháp của hãng sản xuất, nhà cung cấp**  
(Ký tên, đóng dấu (nếu có))





**Ghi chú:**

- (1) Hãng sản xuất, nhà cung cấp điền đầy đủ các thông tin để báo giá theo Mẫu này. Trường hợp yêu cầu gửi báo giá trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, hãng sản xuất, nhà cung cấp đăng nhập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng tài khoản của nhà thầu để gửi báo giá và các tài liệu liên quan cho Chủ đầu tư theo hướng dẫn trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia. Trong trường hợp này, hãng sản xuất, nhà cung cấp không phải ký tên, đóng dấu theo yêu cầu tại ghi chú 12.
  - (2) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi chủng loại thiết bị y tế theo đúng yêu cầu ghi tại cột “Danh mục thiết bị y tế” trong Yêu cầu báo giá.
  - (3) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể tên gọi, ký hiệu, mã hiệu, model, hãng sản xuất của thiết bị y tế tương ứng với chủng loại thiết bị y tế ghi tại cột “Danh mục thiết bị y tế”.
  - (4) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể mã HS của từng thiết bị y tế.
  - (5), (6) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể năm sản xuất, xuất xứ của thiết bị y tế.
  - (7) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể số lượng, khối lượng theo đúng số lượng, khối lượng nêu trong Yêu cầu báo giá.
  - (8) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị của đơn giá tương ứng với từng thiết bị y tế.
  - (9) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị để thực hiện các dịch vụ liên quan như lắp đặt, vận chuyển, bảo quản cho từng thiết bị y tế hoặc toàn bộ thiết bị y tế; chỉ tính chi phí cho các dịch vụ liên quan trong nước.
  - (10) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị thuế, phí, lệ phí (nếu có) cho từng thiết bị y tế hoặc toàn bộ thiết bị y tế. Đối với các thiết bị y tế nhập khẩu, hãng sản xuất, nhà cung cấp phải tính toán các chi phí nhập khẩu, hải quan, bảo hiểm và các chi phí khác ngoài lãnh thổ Việt Nam để phân bổ vào đơn giá của thiết bị y tế.
  - (11) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi giá trị báo giá cho từng thiết bị y tế. Giá trị ghi tại cột này được hiểu là toàn bộ chi phí của từng thiết bị y tế (bao gồm thuế, phí, lệ phí và dịch vụ liên quan (nếu có)) theo đúng yêu cầu nêu trong Yêu cầu báo giá.
- Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi đơn giá, chi phí cho các dịch vụ liên quan, thuế, phí, lệ phí và thành tiền bằng đồng Việt Nam (VND). Trường hợp ghi bằng đồng tiền nước ngoài, Chủ đầu tư sẽ quy đổi về đồng Việt Nam để xem xét theo tỷ giá quy đổi của Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam (VCB) công bố tại thời điểm ngày kết thúc nhận báo giá.





(12) Người đại diện theo pháp luật hoặc người được người đại diện theo pháp luật ủy quyền phải ký tên, đóng dấu (nếu có). Trường hợp ủy quyền, phải gửi kèm theo giấy ủy quyền ký báo giá. Trường hợp liên danh tham gia báo giá, đại diện hợp pháp của tất cả các thành viên liên danh phải ký tên, đóng dấu (nếu có) vào báo giá.

Trường hợp áp dụng cách thức gửi báo giá trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, hãng sản xuất, nhà cung cấp đăng nhập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng tài khoản nhà thầu của mình để gửi báo giá. Trường hợp liên danh, các thành viên thống nhất cử một đại diện thay mặt liên danh nộp báo giá trên Hệ thống. Trong trường hợp này, thành viên đại diện liên danh truy cập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng chứng thư số cấp cho nhà thầu của mình để gửi báo giá. Việc điền các thông tin và nộp Báo giá thực hiện theo hướng dẫn tại Mẫu Báo giá và hướng dẫn trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia.

